

Số: 113 /BVM-VTTBYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2026

**YÊU CẦU MỜI CHÀO GIÁ**

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm vật tư y tế, hóa chất tại Bệnh viện Mắt

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu mua sắm vật tư y tế, hóa chất tại Bệnh viện Mắt với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá**

1. Đơn vị yêu cầu mời chào giá: **Bệnh viện Mắt**

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận mời chào giá:

Mã số thuế : 0301483745

Địa chỉ : 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh

Số điện thoại : (028).3932.5364 - 1224

Địa chỉ email : vttbyt@bvmat.vn

3. Cách thức tiếp nhận tài liệu mời chào giá: Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Mắt – Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Tp.HCM (*Bệnh viện chỉ tiếp nhận hồ sơ của các Công ty theo đường văn thư Bệnh viện*)

4. Thời hạn tiếp nhận mời chào giá: tối thiểu 10 ngày theo thông báo đăng tải trên trang Web Bệnh viện Mắt. Thời hạn hiệu lực nhận tài liệu chào giá theo ngày trên dấu công văn đến của Bệnh viện. Các tài liệu có ngày tiếp nhận sau thời điểm tờ trình xây dựng giá dự toán được phê duyệt sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của tài liệu báo giá: Tối thiểu 180 ngày, cụ thể theo thông báo được đăng tải.

6. Địa điểm giao hàng: Kho Vật tư y tế - Bệnh viện Mắt

7. Hợp đồng: theo đơn giá cố định.

8. Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày đến 365 ngày.

9. Giao hàng từng đợt hoặc giao một lần theo yêu cầu của Bệnh viện.

**II. Danh mục yêu cầu mời chào giá:**

1. Danh mục mua sắm vật tư y tế, hóa chất tại Bệnh viện Mắt cần mời chào giá:

| S<br>tt | Tên vật tư, thiết bị y<br>tế, hóa chất | Đơn<br>vị<br>tính | Số<br>lượng | Yêu cầu cơ bản về Tính năng kỹ thuật                                                                                                                          |
|---------|----------------------------------------|-------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1       | Chỉ không tan tổng<br>hợp nylon 4.0    | Tép               | 73          | Chỉ không tiêu tổng hợp Nylon/Polyamide số 4/0, dài $\geq 45$ cm, kim tam giác thuận, dài $\geq 16$ mm, độ cong 3/8 (3/8 vòng tròn).<br>Xuất xứ nhóm nước G7. |
| 2       | Chỉ không tan tổng<br>hợp nylon số 5.0 | Tép               | 33          | Chỉ không tiêu tổng hợp Nylon/Polyamide số 5/0, dài $\geq 45$ cm, kim tam giác thuận, dài $\geq$                                                              |





| S<br>tt | Tên vật tư, thiết bị y<br>tế, hóa chất                    | Đơn<br>vị<br>tính | Số<br>lượng | Yêu cầu cơ bản về Tính năng kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|---------|-----------------------------------------------------------|-------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|         |                                                           |                   |             | 10 mm, độ cong 3/8 (3.8 vòng tròn).<br>Xuất xứ nhóm nước G7.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 3       | Chỉ không tan tổng<br>hợp nylon số 6.0                    | Tép               | 560         | Chỉ không tiêu tổng hợp Nylon/Polyamide số<br>6/0, dài $\geq 45$ cm, kim tam giác thuận 3/8c, dài<br>$\geq 11$ mm.<br>Xuất xứ nhóm nước G7.                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 4       | Chỉ không tan tự<br>nhiên 4.0                             | Tép               | 601         | Chỉ không tiêu tự nhiên Silk số 4/0, dài $\geq 75$<br>cm, kim tam giác thuận, dài $\geq 17$ mm, độ<br>cong 3/8 (3/8 vòng tròn).<br>Xuất xứ nhóm nước G7.                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 5       | Chỉ không tan tự<br>nhiên 7.0                             | Tép               | 280         | Chỉ không tiêu tự nhiên Silk số 7/0, dài $\geq 45$<br>cm, 02 kim tam giác thuận, độ cong 3/8 (3/8<br>vòng tròn), dài $\geq 13$ mm.<br>Xuất xứ nhóm nước G7.                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 6       | Cồn 70 độ                                                 | Lít               | 7.686       | Đúng nồng độ theo yêu cầu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 7       | Dây nối đầu nối<br>lưỡng cực tương thích<br>máy Stellaris | Sợi               | 10          | Dây đốt lưỡng cực silicon, tương thích máy<br>Stellaris. Xuất xứ nhóm nước G7, Trung<br>Quốc.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 8       | Miếng xốp cầm máu<br>tự tiêu                              | Cái               | 410         | - Chất liệu: bằng gelatin, dạng bột xốp, kích<br>thước (7x5x1) cm hoặc (8x5x1) cm.<br>- Thời gian tự tiêu hoàn toàn từ 4 đến 6 tuần.<br>- Đóng gói tiệt trùng bằng nhiệt khô từng<br>miếng.<br>- Xuất xứ: Nhóm nước G7, Châu Âu<br>Nhà thầu cam kết:<br>- Thời gian bắt đầu cầm máu $\leq 1$ phút đối với<br>trường hợp lỗ xương nhỏ (như mở lỗ xương<br>trên xương mũi) và các trường hợp cắt xương<br>lớn hơn thời gian cầm máu có thể lâu hơn |
| 9       | Miếng áp lasik                                            | Miến<br>g         | 200         | Chất liệu Polyvinyl alcohol (PVA) không xơ,<br>màu trắng.<br>Kích thước: đường kính $\geq 9$ mm, chiều dày $\leq$<br>2mm, hình tròn, đã tiệt trùng, sử dụng một<br>lần.<br>Chức năng: bảo vệ chấn sáng và làm ẩm vật<br>giác mạc.<br>Xuất xứ: nhóm nước G7, Đài Loan                                                                                                                                                                             |
| 10      | Bút đánh dấu vùng<br>mổ mắt đầu nét nhỏ                   | Cây               | 547         | Bút đánh dấu vết mổ.<br>Đầu nét nhỏ<br>Màu mực đánh dấu đảm bảo rõ nét, không<br>trôi dấu mực trong phẫu thuật.<br>Đóng gói vô trùng từng cây.<br>Xuất xứ Nhóm nước G7<br>Nhà thầu cam kết: cung cấp "đầu nét nhỏ"<br>phù hợp với nhu cầu chuyên môn của bệnh<br>viện.                                                                                                                                                                           |
| 11      | Chỉ thị hóa học nhóm<br>4 - tối thiểu hai thông           | Miến<br>g         | 15.500      | Chỉ thị hóa học nhận dạng H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> , tương thích<br>với các dòng máy tiệt khuẩn STERRAD.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

| S<br>tt | Tên vật tư, thiết bị y<br>tế, hóa chất                                    | Đơn<br>vị<br>tính | Số<br>lượng | Yêu cầu cơ bản về Tính năng kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                               |
|---------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|         | số cho công nghệ<br>plasma<br>(Que thử hóa học màu<br>đỏ Indicator Strip) |                   |             | Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7,<br>Argentina                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 12      | Bộ định danh trực<br>khuẩn Gram âm, dễ<br>mọc                             | Test              | 1.800       | Đóng gói: Thanh phản ứng gồm có 20 giếng<br>nhỏ chứa các môi trường đông khô.<br>Công dụng: định danh những trực khuẩn<br>đường ruột và các trực khuẩn Gram (-) khác.<br>Các phản ứng được đọc dựa vào bảng có sẵn<br>và kết quả định danh dựa vào phần mềm định<br>danh.<br>Xuất xứ nhóm nước G7. |
| 13      | Bộ thuốc thử định<br>danh vi khuẩn                                        | Bộ                | 45          | Sử dụng phù hợp với Bộ định danh trực<br>khuẩn Gram âm dễ mọc.<br>Xuất xứ nhóm nước G7.                                                                                                                                                                                                            |
| 14      | Bút đánh dấu vùng<br>mỏ mắt đầu nét lớn                                   | Cây               | 2.000       | Bút đánh dấu vết mờ.<br>Đầu nét lớn.<br>Màu mực đánh dấu đảm bảo rõ nét, không<br>trôi dấu mực trong phẫu thuật.<br>Đóng gói vô trùng từng cây.<br>Xuất xứ Nhóm nước G7<br>Nhà thầu cam kết: cung cấp "đầu nét lớn" phù<br>hợp với nhu cầu chuyên môn của bệnh viện.                               |

2. Các thông tin khác: Gửi File chào giá và các tài liệu khác (nếu có) theo hướng dẫn sau:

- Đối với tài liệu chào giá (Biểu mẫu 1): định dạng file **EXCEL** (.xls, .xlsx).

- Đối với các tài liệu khác: định dạng file dạng **PDF**

3. Các thông tin cần lưu ý: Đề nghị các nhà cung cấp hoàn thiện cung cấp tài liệu chào giá và gửi tài liệu chào giá của vật tư y tế, hóa chất theo hướng dẫn sau: Sử dụng đúng biểu mẫu đính kèm (**biểu mẫu 1**) theo quy định của Bệnh viện để hoàn thiện nội dung chào giá của vật tư y tế, hóa chất. *Ch*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTBYT (CTL\_1b)

**GIÁM ĐỐC**



*Lê Anh Tuấn*  
**Lê Anh Tuấn**





(điền Header của Công ty)

**BẢNG CHÀO GIÁ VẬT TƯ Y TẾ, HÓA CHẤT**

**THEO CÔNG VĂN SỐ...../BVM-VTTBYT ngày tháng năm 2026**

*Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm vật tư y tế, hóa chất tại Bệnh viện Mắt*

**Kính gửi: BỆNH VIỆN MẮT**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của BỆNH VIỆN MẮT, chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] xin cung cấp báo giá cho các vật tư y tế, hóa chất như sau:

1. Danh mục:

| Stt | Chủng loại / Tên thiết bị / Hàng hóa | Tên thương mại | Model, Hãng sx, Nước sx | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá + VAT (VND) | Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND) | Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND) | Thành tiền (VND) | Tên Công ty/ Nhà cung cấp | Mã định danh (vn...) |
|-----|--------------------------------------|----------------|-------------------------|-------------|----------|---------------------|-----------------------------------------|----------------------------------|------------------|---------------------------|----------------------|
|     | (1)                                  |                |                         | (2)         | (3)      | A=A1+A2             | A1                                      | A2                               | B = A x (3)      |                           |                      |
| 1   |                                      |                |                         |             |          |                     |                                         |                                  |                  |                           |                      |
| 2   |                                      |                |                         |             |          |                     |                                         |                                  |                  |                           |                      |
| 3   |                                      |                |                         |             |          |                     |                                         |                                  |                  |                           |                      |

(1), (2), (3): Theo thông tin trong Danh mục của bệnh viện (mục II.1)

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan - nếu có)

2. Tài liệu này có hiệu lực trong vòng: **180** ngày, kể từ ngày ký.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Tài liệu của các dụng cụ phẫu thuật nêu trong phía trên là không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh.

- Những thông tin nêu trong tài liệu trên là trung thực.

....., ngày .... tháng .... năm 2026

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

